

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT



BÁO CÁO HỌC THUẬT

Đề tài “Tìm hiểu về Incoterms 2020”

Cán bộ thực hiện: **Ths. Nguyễn Thanh Thảo**

Đơn vị: **Bộ môn Kinh tế cơ sở**

HÀ NỘI – 6/2021

MỤC LỤC

	Trang
Mở đầu	3
1. Khái quát về Incoterms 2020	5
2. Tóm tắt các Điều kiện thương mại Incoterms 2020	7
3. So sánh Incoterms 2020 và Incoterms 2010	14

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết

Hiện nay, sinh viên trường Đại học Mở- Địa chất đang học tập theo hệ thống đào tạo theo tín chỉ; đặc trưng của phương pháp học tập này đòi hỏi người học- sinh viên cần chủ động, tích cực nghiên cứu tài liệu. Đây là phương pháp học mới so với cách học của học sinh phổ thông nên người học- sinh viên sẽ gặp không ít khó khăn trong quá trình học tập và nghiên cứu. Bên cạnh việc giảng dạy bằng những phương pháp phù hợp trong các giờ lên lớp, cần thiết phải có những tài liệu hỗ trợ cho việc tự học, bổ sung và cập nhật thông tin, kiến thức của sinh viên.

Kinh doanh quốc tế là một trong nhóm các học phần cơ sở ngành, cung cấp những kiến thức nền tảng giúp định hướng tư duy sinh viên ngành kinh tế trong quá trình học tập và nghiên cứu các môn học chuyên ngành. Học phần này bao gồm rất nhiều các kiến thức cập nhật với xu hướng hội nhập của nền kinh tế hiện nay và luôn được nhiều sinh viên đăng kí. Theo quy định của trường Đại học Mở- Địa chất, trong cơ cấu học thuật hiện nay, học phần này thuộc nhóm các học phần tự chọn đối với sinh viên ngành kinh tế cho thấy số lượng sinh viên cần học tập, nghiên cứu môn học này là khá lớn trong tổng số sinh viên của trường. Bên cạnh yếu tố về phương pháp học tín chỉ có tính mới so với cách học ở các trường phổ thông, sinh viên trường đại học Mở- Địa chất nói chung và ngành kinh tế nói riêng còn hạn chế về mức điểm tuyển sinh đầu vào- tương đối thấp. Điều đó là nguyên nhân dẫn đến khả năng tự học, tìm kiếm và cập nhật thông tin mới liên quan đến thực tiễn của sinh viên nhóm này sẽ thấp hơn so với sinh viên của một số trường Kinh tế thuộc top đầu. Nên để nâng cao kết quả học tập, và giúp sinh viên thích nghi, thu lượm được nhiều kiến thức hơn trong quá trình học, đòi hỏi cần có sự hỗ trợ tích cực hơn trong giảng dạy.

Thời lượng của học phần Kinh doanh quốc tế là 2 tín chỉ, trong khi, khối lượng thông tin, đặc biệt là thông tin liên quan đến thực tiễn rất nhiều và luôn thay đổi, đòi hỏi liên tục phải cập nhật. Bên cạnh giáo trình, bài giảng cần nhiều

tài liệu mang tính cập nhật, phổ biến thông tin, kiến thức mới. Để có thể hỗ trợ nhiều hơn cho việc tự học và nghiên cứu của sinh viên, đề tài này nếu được thực hiện và phổ biến kết quả đồng bộ trong các lớp học phần là một cách thức để tiết kiệm một số loại thời gian chưa hợp lý trong quá trình lên lớp, đồng thời cũng là tài liệu bổ sung kiến thức, nội dung giảng dạy, học tập giữa các thầy cô khác nhau khi cùng giảng dạy một học phần chung.

2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài

Cập nhật nội dung và các điểm mới của Incoterms 2020 phục vụ cho công tác dạy và học học phần Kinh doanh quốc tế của sinh viên các chuyên ngành thuộc Khoa Kinh tế- Quản trị kinh doanh, trường Đại học Mở- Địa chất.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Incoterms 2020

- Phạm vi nghiên cứu: Đề tài hướng tới việc cập nhật thông tin cho học phần Kinh doanh quốc tế của sinh viên Khoa Kinh tế- Quản trị Kinh doanh, trường Đại học Mở- Địa chất.

4. Phương pháp nghiên cứu

Thu thập tài liệu và so sánh, đối chiếu

5. Nội dung nghiên cứu

Nội dung chính của đề tài gồm có 3 phần:

- 1. Khái quát về Incoterms 2020***
- 2. Tóm tắt các Điều kiện thương mại của Incoterms 2020***
- 3. So sánh Incoterm 2020 và Incoterms 2010***

Do kiến thức và thời gian còn nhiều hạn chế nên đề tài không tránh khỏi những thiếu sót, tác giả rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của các nhà khoa học, các thầy cô giáo quan tâm tới lĩnh vực này để đề tài được hoàn thiện hơn.

Tác giả xin chân thành cảm ơn!

1. Khái quát về Incoterms 2020

1.1. Giới thiệu chung về Incoterms 2020

Incoterms 2020 là một phiên bản trong hệ thống các Điều kiện thương mại quốc tế và nội địa- gọi chung là Incoterms được ICC (International Chamber of Commerce) xuất bản tháng 9/2019 và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2020. Hệ thống Incoterms bao gồm các phiên bản khác nhau được ban hành tại các thời điểm nhất định của sự phát triển của nền kinh tế thế giới và có tính kế thừa của các phiên bản trước. Incoterms được ra đời trong bối cảnh toàn cầu hóa cùng xu hướng thương mại quốc tế phát triển mở ra cơ hội để các doanh nghiệp tiếp cận tới các thị trường khắp nơi trên thế giới. Dòng hàng hóa mua bán giữa các quốc gia ngày càng nhiều hơn, và chủng loại ngày càng đa dạng hơn. Khối lượng và tính phức tạp của mua bán quốc tế tăng lên đòi hỏi các hợp đồng thương mại phải được soạn thảo kỹ lưỡng, khoa học, dễ hiểu, hạn chế tối đa nguy cơ tranh chấp. Incoterms nói chung và Incoterms 2020 được ban hành và khuyến khích áp dụng trong các hợp đồng thương mại vì chúng được biên soạn bởi các chuyên gia có kiến thức uyên thâm đến từ nhiều quốc gia trên thế giới, hoạt động trong các lĩnh vực thương mại. Incoterms 2020 chắc chắn sẽ giúp các bên tham gia quan hệ thương mại phân định nghĩa vụ một cách rõ ràng và giảm thiểu nguy cơ rủi ro về mặt pháp lý.

Incoterms 2020 bao gồm các điều kiện thương mại quốc tế và nội địa áp dụng cho tất cả các phương thức vận tải ra đời trên cơ sở sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Incoterms 2010. Incoterms 2020 được biên soạn để phù hợp với sự xuất hiện ngày càng phổ biến các khu vực miễn thuế tục hải quan và việc sử dụng thông tin liên lạc bằng điện tử. Incoterms 2020 cũng cố gắng cải thiện để thích nghi với xu hướng quan tâm ngày càng nhiều đến an ninh trong lưu chuyển hàng hóa và những thay đổi của tập quán vận tải. Tuy nhiên, các phiên bản Incoterms nói chung và Incoterms 2020 nói riêng không phải là một văn bản pháp lý mang tính bắt buộc phải sử dụng, nhưng khi đã dẫn chiếu vào hợp đồng thì các bên có nghĩa vụ phải tuân thủ và chịu mọi rủi ro, chi phí và trách nhiệm theo điều kiện

đã được thống nhất. Và việc ban hành phiên bản Incoterms 2020 không có nghĩa là thay thế Incoterms 2010 hay các phiên bản Incoterms trước đó. Doanh nghiệp nên lựa chọn điều kiện Incoterms phù hợp với hợp đồng mua bán giữa các bên trong quan hệ thương mại.

1.2. Nội dung của Incoterms 2020

Incoterms 2020 bao gồm 11 điều kiện thương mại được viết tắt bằng ba chữ cái, thể hiện tập quán giao dịch giữa các doanh nghiệp trong các hợp đồng mua bán hàng hóa. Mỗi điều kiện thương mại của Incoterms 2020 được chia thành 10 tiểu mục và đánh thứ tự bằng chữ cái A, B từ 1 đến 10 mô tả các nội dung chủ yếu bao gồm:

Nghĩa vụ: Những nghĩa vụ mà người bán người mua phải chịu trách nhiệm thực hiện. Ví dụ: trách nhiệm vận chuyển hàng hóa, mua bảo hiểm hay thông quan xuất khẩu,...

Rủi ro: Thời điểm và địa điểm nào thì người bán sẽ chuyển rủi ro sang cho người mua.

Chi phí: Các bên phải trả những loại chi phí nào. Ví dụ chi phí vận tải, chi phí đóng gói, chi phí bốc dỡ hàng,...

Các điều kiện thương mại của Incoterms 2020 phản ánh tập quán thương mại và phù hợp với việc sử dụng cho hầu hết các loại hàng hóa (từ hàng rời như quặng kim loại, đến các container thiết bị điện hay pallet hoa tươi) nhưng chúng không phải vào không thể thay thế cho các hợp đồng thương mại. Các điều kiện thương mại của Incoterms 2020 chỉ đề cập đến các điều kiện có tính nguyên tắc của liên quan đến việc giao nhận hàng hóa, không điều chỉnh các vấn đề như đặc điểm của hàng hóa, phương thức thanh toán, xử lý giao hàng chậm, tranh chấp liên quan đến sở hữu trí tuệ,...

1.3. Sử dụng Incoterms 2020

- *Dẫn chiếu các điều kiện của Incoterms 2020 vào hợp đồng thương mại*

Nếu muốn áp dụng Incoterms 2020 vào trong hợp đồng thương mại hàng hóa thì các bên phải làm rõ ý chí đó bằng cách dùng cụm từ ngữ: “[Điều kiện của

Incoterms được chọn] [Cảng đích hoặc địa điểm đích] Incoterms 2020”. Ví dụ CIF Hải Phòng Incoterms 2020.

- Quy tắc địa điểm các chính xác càng tốt

Việc quy định địa điểm hoặc cảng càng chính xác càng tốt vì :

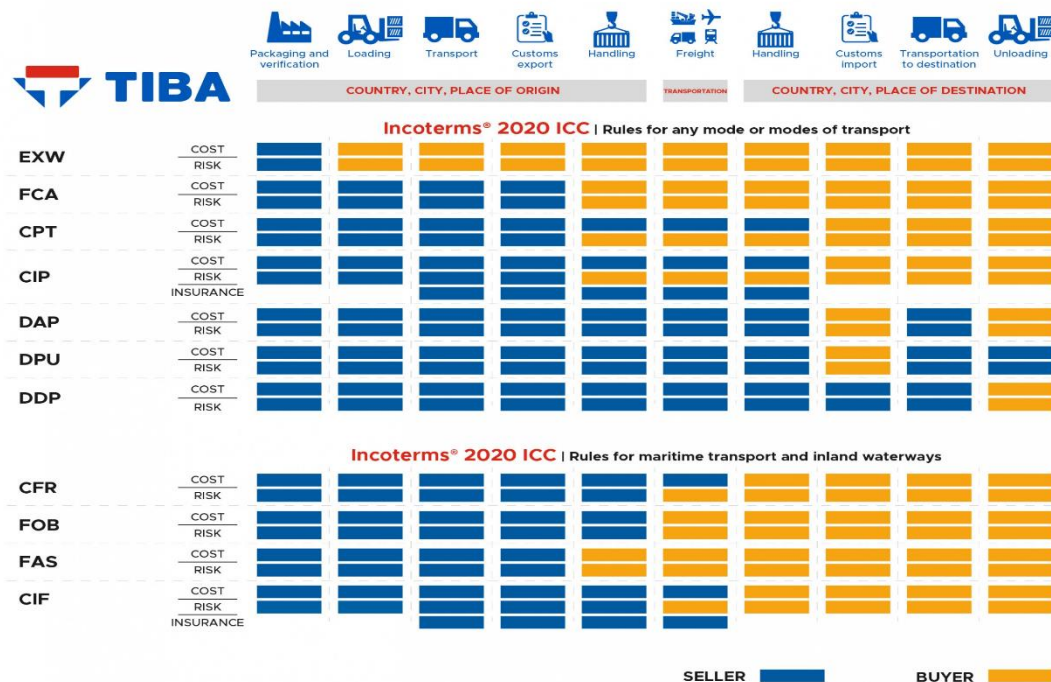
- Địa điểm giao hàng được nhắc đến trong các điều kiện của Incoterms 2020 (ngoại trừ điều kiện nhóm C) vừa là nơi giao hàng hóa vừa là nơi chuyển giao rủi ro từ người bán sang người mua.

- Địa điểm giao hàng được nhắc đến trong các điều kiện nhóm D của Incoterms 2020 vừa là nơi giao hàng hóa vừa là đích đến của hàng hóa mà người bán cần vận chuyển tới.

- Địa điểm được chỉ định trong các điều kiện nhóm C của Incoterms 2020 là nơi người bán phải tổ chức vận chuyển và trả cước phí vận chuyển tới, nhưng không phải là ranh giới chuyển giao rủi ro.

2. Tóm tắt các Điều kiện thương mại của Incoterms 2020

Incoterms 2020 bao gồm 11 điều kiện thương mại được viết tắt bằng ba chữ cái, thể hiện tập quán giao dịch giữa các doanh nghiệp trong các hợp đồng mua bán hàng hóa.



2.1. EXW / Ex Works – Giao hàng tại xưởng

Với điều kiện này bên bán chỉ cần đặt hàng tại nhà xưởng của mình, bên mua sẽ trả tiền hàng (giá trị Invoice) và cho người đến mang hàng đi. Nếu bên bán muốn xuất khẩu nhưng không đủ khả năng làm bất cứ việc gì liên quan đến lô hàng như: thủ tục hải quan, vận tải, mua bảo hiểm... do thiếu kinh nghiệm xuất khẩu thì nên đề nghị ký hợp đồng theo điều kiện EXW. Nội dung tóm tắt của điều kiện EXW:

1. EXW nghĩa là người bán giao hàng cho người mua khi hàng hóa được đặt dưới quyền định đoạt của người mua tại một địa điểm chỉ định (nhà máy hoặc nhà kho), và địa điểm chỉ định có thể là cơ sở của người bán hoặc không.
2. Để giao hàng, người bán không cần bốc xếp hàng lên phương tiện, cũng không cần làm thủ tục hải quan xuất khẩu.
3. Việc giao hàng xảy ra – rủi ro được chuyển giao – khi hàng hóa được đặt dưới quyền định đoạt của người mua (chưa xếp lên phương tiện).
4. EXW là điều kiện Incoterms quy định trách nhiệm tối thiểu của người bán.
5. EXW được sử dụng với mọi phương thức vận tải.
6. Địa điểm giao hàng được nhắc đến cũng chính là địa điểm chỉ định.

2.2. FCA / Free Carrier – Giao cho người chuyên chở

Nếu bên bán có khả năng làm thủ tục hải quan xuất khẩu, để thuận tiện bên bán nên nhận làm việc này (tự chịu chi phí phát sinh là thuế xuất khẩu) và đề nghị ký hợp đồng theo điều kiện FCA. Bên bán thường dự tính trước tiền thuế xuất khẩu phải nộp và tính vào tiền hàng phải thu bên mua. Nội dung tóm tắt của điều kiện FCA:

1. FCA có nghĩa là người bán giao hàng cho người mua một trong hai cách sau:
Khi địa điểm chỉ định là cơ sở của người bán, hàng được giao khi chúng được bốc lên phương tiện vận tải do người mua sắp xếp hoặc
Khi địa điểm chỉ định là nơi khác, hàng được giao khi hoàn thành việc bốc xếp lên phương tiện vận tải của người bán và tới địa điểm khác được chỉ định và

sẵn sàng để dỡ xuống khỏi phương tiện vận tải của người bán và đặt dưới quyền định đoạt của người vận tải hoặc người khác do người mua chỉ định.

2. Bất cứ địa điểm nào trong hai địa điểm trên được chỉ định để giao hàng, địa điểm đó xác định nơi chi phí và rủi ro được chuyển giao cho người mua.

3. FCA yêu cầu người bán thực hiện thủ tục hải quan xuất khẩu.

4. B/L ghi chú “on board” trong hợp đồng sử dụng FCA – Để thực hiện tính khả thi của điều kiện FCA đối với những người bán cần một B/L có ghi chú “on board”, FCA của Incoterms 2020 lần đầu tiên quy định nếu hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng, người mua phải chỉ định người vận tải phát hành B/L ghi chú “on board” cho người bán.

5. FCA được sử dụng với mọi phương thức vận tải.

6. Địa điểm giao hàng cũng chính là địa điểm chỉ định.

2.3. CPT / Carriage Paid To – Cước phí trả tới

Nếu bên mua muốn nhận hàng như điều kiện FCA nhưng lại không có khả năng thực hiện vận tải hàng thì có thể đàm phán ký hợp đồng theo điều kiện CPT. Bên bán thường dự tính trước các chi phí vận tải phát sinh và tính vào tiền hàng phải thu bên mua. Nội dung tóm tắt của điều kiện CPT

1. CPT có nghĩa là người bán giao hàng cho người mua – và chuyển giao rủi ro về hàng hóa cho người mua khi:

Hàng được giao cho người chuyên chở được thuê bởi người bán hoặc

Người bán mua lô hàng được giao như vậy để giao hàng cho người mua.

2. Ngay khi hàng được giao cho người mua như vậy, người bán không đảm bảo hàng sẽ tới điểm đến trong tình trạng tốt và đầy đủ. Rủi ro được chuyển giao từ người bán sang người mua khi hàng được giao cho người mua bằng cách giao cho người chuyên chở.

3. Người bán phải ký hợp đồng vận tải để đưa hàng từ điểm giao hàng tới điểm đến được thỏa thuận.

4. CPT được sử dụng với mọi phương thức vận tải.

5. Địa điểm giao hàng khác địa điểm chỉ định.

2.4. CIP / Carriage & Insurance Paid to – Cước phí và bảo hiểm trả tới

Nếu bên mua muốn nhận hàng như điều kiện CPT nhưng cũng cần thêm việc người bán mua bảo hiểm cho lô hàng thì ký hợp đồng với điều kiện CIP. Bên bán mua bảo hiểm và chịu chi phí bảo hiểm nhưng bên mua chịu rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng của lô hàng trong quá trình vận tải. Nội dung tóm tắt của điều kiện:

1. CIP có nghĩa là người bán giao hàng cho người mua – và chuyển giao rủi ro về hàng hóa cho người mua khi:

Hàng được giao cho người chuyên chở được thuê bởi người bán hoặc

Người bán mua lô hàng được giao như vậy để giao hàng cho người mua.

2. Ngay khi hàng được giao cho người mua như vậy, người bán không đảm bảo hàng sẽ tới điểm đến trong tình trạng tốt và đầy đủ. Rủi ro được chuyển giao từ người bán sang người mua khi hàng được giao cho người mua bằng cách giao cho người chuyên chở.

3. Người bán phải ký hợp đồng vận tải để đưa hàng từ điểm giao hàng tới điểm đến được thỏa thuận.

4. Người bán phải mua bảo hiểm cho hàng hóa (bảo hiểm từ điểm giao hàng tới ít nhất là điểm đến).

5. CIP được sử dụng với mọi phương thức vận tải.

6. Địa điểm giao hàng khác địa điểm chỉ định.

2.5. FAS / Free Alongside Ship – Giao dọc mạn tàu

Nếu bên bán có thêm khả năng đưa hàng ra cầu tàu tại cảng xuất khẩu, bên bán nên làm việc này (tự chịu chi phí và rủi ro phát sinh phát sinh, tính trước các chi phí này vào tiền hàng) và ký hợp đồng theo điều kiện FAS. Nội dung tóm tắt của điều kiện:

1. FAS có nghĩa là người bán giao hàng cho người mua khi:

Hàng hóa được đặt dọc mạn tàu được chỉ định bởi người mua tại cảng bốc hàng được chỉ định hoặc

Người bán mua lô hàng được giao như vậy để giao hàng cho người mua.

2. Rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng của lô hàng được chuyển giao khi hàng hóa được đặt dọc mạn tàu, và người mua chịu mọi chi phí từ thời điểm đó.
3. FAS yêu cầu người bán thực hiện thủ tục hải quan xuất khẩu.
4. FAS được sử dụng với phương thức vận tải biển.
5. Địa điểm giao hàng cũng chính là địa điểm chỉ định.

2.6. FOB / Free On Board – Giao hàng trên tàu

Nếu bên bán có thêm khả năng đưa hàng lên boong tàu an toàn tại cảng xuất khẩu, bên bán nên làm việc này (tự chịu chi phí và rủi ro phát sinh, tính trước chi phí này vào tiền hàng) và ký hợp đồng theo điều kiện FOB. Nội dung tóm tắt của điều kiện

1. FOB có nghĩa là người bán giao hàng cho người mua khi:

Hàng được đặt trên boong tàu được chỉ định bởi người mua tại cảng bốc hàng được chỉ định hoặc

Người bán mua lô hàng được giao như vậy để giao hàng cho người mua.

2. Rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng của lô hàng được chuyển giao khi hàng hóa được đặt trên boong tàu, và người mua chịu mọi chi phí từ thời điểm đó.
3. FOB yêu cầu người bán thực hiện thủ tục hải quan xuất khẩu.
4. FOB được sử dụng với phương thức vận tải biển.
5. Địa điểm giao hàng cũng chính là địa điểm chỉ định.

2.7. CFR / Cost and Freight – Tiền hàng và cước phí

Nếu bên bán có thêm khả năng thuê tàu, bên bán nên làm việc này (tự chịu chi phí phát sinh để thuê tàu đưa hàng tới cảng nhập khẩu, tính trước chi phí này vào tiền hàng – không chịu rủi ro phát sinh) và ký hợp đồng theo điều kiện CFR. Nội dung tóm tắt của điều kiện:

1. CFR có nghĩa là người bán giao hàng cho người mua khi:

Hàng được đặt trên boong tàu hoặc

Người bán mua lô hàng được giao như vậy để giao hàng cho người mua.

2. Rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng của lô hàng được chuyển giao khi hàng hóa được đặt trên boong tàu, tại thời điểm đó người bán hoàn thành nghĩa vụ giao hàng bất kể hàng hóa có đến cảng dỡ trong tình trạng tốt và đầy đủ hay không.

3. Với CFR, người bán không chịu trách nhiệm mua bảo hiểm cho hàng hóa do đó người mua tự thực hiện mua bảo hiểm.

4. Người bán phải ký hợp đồng vận tải hàng hóa từ nơi giao hàng tới cảng đến được chỉ định.

5. CFR được sử dụng với phương thức vận tải biển.

6. Địa điểm giao hàng khác địa điểm chỉ định.

2.8. CIF / Cost, Insurance & Freight – Tiền hàng, bảo hiểm và cước phí

Nếu bên bán có thêm khả năng mua bảo hiểm cho lô hàng khi hàng được vận tải trên tàu biển, bên bán nên làm việc này (tự chịu chi phí phát sinh để mua bảo hiểm, tính trước chi phí này vào tiền hàng) và ký hợp đồng theo điều kiện CIF. Nội dung tóm tắt của điều kiện:

1. CIF có nghĩa là người bán giao hàng cho người mua khi:

Hàng được đặt trên boong tàu hoặc

Người bán mua lô hàng được giao như vậy để giao hàng cho người mua.

2. Rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng của lô hàng được chuyển giao khi hàng hóa được đặt trên boong tàu, tại thời điểm đó người bán hoàn thành nghĩa vụ giao hàng bất kể hàng hóa có đến cảng dỡ trong tình trạng tốt và đầy đủ hay không.

3. Với CIF, người bán chịu trách nhiệm mua bảo hiểm cho hàng hóa.

4. Người bán phải ký hợp đồng vận tải hàng hóa từ nơi giao hàng tới cảng đến được chỉ định.

5. CIF được sử dụng với phương thức vận tải biển.

6. Địa điểm giao hàng khác địa điểm chỉ định.

2.9. DAP / Delivered At Place – Giao tại địa điểm

Nếu bên mua không có khả năng hoặc kinh nghiệm đưa hàng về đến nội địa nhập khẩu của mình, bên bán có thể làm thêm việc này (tính trước chi phí này vào tiền hàng) và ký hợp đồng theo điều kiện DAP. Nội dung tóm tắt:

1. DAP có nghĩa là người bán giao hàng cho người mua – và chuyển giao rủi ro về hàng hóa cho người mua khi hàng được đặt dưới quyền định đoạt của người mua trên phương tiện vận tải chở đến và sẵn sàng để dỡ tại địa điểm đến được chỉ định.

2. Người bán chịu mọi rủi ro để đưa hàng tới địa điểm đến được chỉ định. Rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng của lô hàng được chuyển giao cho người mua tại điểm giao hàng.

3. Mọi chi phí phát sinh trước điểm giao hàng do người bán chịu và mọi chi phí sau điểm giao hàng do người mua chịu.

4. Người bán phải ký hợp đồng vận tải để đưa hàng đến địa điểm chỉ định.

5. DAP được sử dụng với mọi phương thức vận tải.

6. Địa điểm giao hàng cũng chính là địa điểm chỉ định.

2.10. DPU / *Delivery at Place Unloaded* – *Giao tại địa điểm dỡ xuống*

Nếu bên mua không có khả năng hoặc kinh nghiệm đưa hàng về đến kho nhập khẩu đồng thời cũng không có khả năng hoặc kinh nghiệm dỡ hàng xuống khỏi phương tiện vận tải chở đến, bên bán có thể làm thêm việc này (tính trước chi phí này vào tiền hàng) và ký hợp đồng theo điều kiện DPU. Nội dung tóm tắt:

1. DPU có nghĩa là người bán giao hàng cho người mua – và chuyển giao rủi ro về hàng hóa cho người mua ngay khi hàng hóa được dỡ xuống từ phương tiện vận tải chở đến và đặt dưới quyền định đoạt của người mua tại địa điểm đến được chỉ định.

2. Người bán chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng của hàng hóa để đưa hàng tới điểm đến được chỉ định và dỡ xuống. DPU là điều kiện Incoterms duy nhất yêu cầu người bán dỡ hàng tại điểm đến (người bán chịu chi phí và rủi ro cho việc dỡ hàng xuống).

3. Mọi chi phí phát sinh trước điểm giao hàng do người bán chịu và mọi chi phí sau điểm giao hàng do người mua chịu.

4. Người bán phải ký hợp đồng vận tải để đưa hàng đến địa điểm chỉ định.

5. DPU được sử dụng với mọi phương thức vận tải.

6. Địa điểm giao hàng cũng chính là địa điểm chỉ định.

2.11. DDP / *Delivered Duty Paid* – *Giao đã trả thuế*

Nếu bên mua không có khả năng hoặc kinh nghiệm làm thủ tục hải quan nhập khẩu cho lô hàng, bên bán có thể làm thêm việc này (tính trước số tiền thuế nhập khẩu ... phải nộp này vào tiền hàng) và ký hợp đồng theo điều kiện DDP.

Nội dung tóm tắt của điều kiện

1. DDP có nghĩa là người bán giao hàng cho người mua khi hàng hóa đã hoàn thành thủ tục hải quan nhập khẩu được đặt dưới quyền định đoạt của người mua trên phương tiện vận tải chở đến và sẵn sàng để dỡ tại điểm đến được chỉ định.

2. Người bán chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng của hàng hóa để đưa hàng tới điểm đến được chỉ định.

3. Mọi chi phí phát sinh trước điểm giao hàng do người bán chịu (bao gồm chi phí làm thủ tục hải quan nhập khẩu) và mọi chi phí sau điểm giao hàng do người mua chịu.

4. Người bán phải ký hợp đồng vận tải để đưa hàng đến địa điểm chỉ định.

5. DDP được sử dụng với mọi phương thức vận tải.

6. Địa điểm giao hàng cũng chính là địa điểm chỉ định.

3. So sánh Incoterm 2020 và Incoterm 2010

Trong incoterms 2020 có một vài điểm thay đổi chính nhất khác so với bản 2010 đó chính là thêm điều khoản:

- Điều kiện thương mại DAT (Delivered at Terminal) của Incoterms 2010 sẽ đổi tên thành DPU (Delivered at Place Unloaded) Incoterm 2020: Về cơ bản thì hai điều này giống nhau, nhưng ICC muốn nhấn mạnh và nói rõ ra vấn đề **người bán hàng phải giao** hàng đến một điểm đã định trước (ga tàu, bến cảng, ICD, một điểm bất kỳ ...), nghĩa là phải chịu trách nhiệm hạ hàng từ phương tiện vận tải xuống dưới “**mặt đất**” của điểm đích đã định. Điều này mở rộng hơn DAT (chỉ giao hàng đến một bến cảng, ga tàu nào đó), điểm giao hàng có thể là bất kỳ nơi nào theo thỏa thuận của người bán và người mua.

Đối với việc giao hàng theo điều kiện DPU, thì người bán phải chịu mọi chi phí, rủi ro, trách nhiệm, cho tới khi hàng đã được dỡ xuống khỏi phương tiện vận tải tại điểm đã thống nhất từ trước.

Đối với vấn đề mua bảo hiểm thì sẽ được thỏa thuận giữa bên bán và bên mua.

Ví dụ: Giao hàng theo DPU Cát Lái (hàng nguyên container – FCL), thì người bán hàng cần chịu: Phí vận chuyển từ kho người bán đến cảng Cát Lái (cước vận chuyển nội địa, local charge đầu xuất và nhập, cước vận chuyển quốc tế). Riêng bảo hiểm sẽ được thỏa thuận giữa đôi bên.

- Điều kiện thương mại FCA (Free Carrier) của Incoterms 2020: Người bán miễn trách nhiệm khi giao hàng cho nhà vận chuyển(carrier được chỉ định bởi bên mua), điều khoản này có một điểm mới đó là người vận chuyển được phép cấp vận đơn sau khi đã nhận hàng từ người bán hàng. Lưu ý: giao hàng cho nhà vận chuyển, nghĩa là phải chịu trách nhiệm và chi phí xếp hàng lên trên phương tiện vận chuyển.

- Điều khoản CIF và CIP: “I” = insurance, những điều khoản có chữ “I” thì mặc định người bán sẽ phải mua bảo hiểm cho hàng hóa. Đối với điều khoản CIP thì loại bảo hiểm mặc định đó là loại (A) hoặc tương đương loại (A), trước đây theo incoterms 2010 thì loại bảo hiểm mặc định cho điều kiện CIP là loại (C) – bảo hiểm bắt buộc . Riêng điều kiện CIF thì vẫn giữ nguyên như phiên bản incoterms 2010 – điều kiện loại (A) – bảo hiểm mọi rủi ro. Loại bảo hiểm sẽ ảnh hưởng đến chi phí bảo hiểm cao hay thấp, nên đây cũng là yếu tố mà các bên phải xem xét kỹ khi ký hợp đồng ngoại thương.

- Trên bản incoterms 2020 tại mục 9A/9B thì trách nhiệm và chi phí của người bán và người mua được liệt kê rõ ràng.

- Các điều khoản: Free Carrier (FCA), Delivered at Place (DAP), Delivered at Place Unloaded (DPU) và Delivered Duty Paid (DDP), được mở rộng thêm đó là nhà vận chuyển không nhất thiết phải là bên thứ 3, mà có thể được vận chuyển bởi phương tiện vận chuyển của người mua hoặc người bán.

- Đối với bản incoterms 2020 được bổ sung thêm các quy định về bảo mật thông tin, các bên tham gia phải bảo mật thông tin về hàng hóa, giá cả, các thông tin liên quan đến thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng.